

Bài 12 : CÔNG DÂN VỚI TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần phải đạt được các yêu cầu sau :

1. Về kiến thức

– Hiểu được : Thế nào là tình yêu ? Thế nào là tình yêu chân chính, hôn nhân và gia đình ?

– Biết được các đặc trưng tốt đẹp, tiến bộ của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay.

– Nêu được các chức năng cơ bản của gia đình.

– Hiểu được các mối quan hệ trong gia đình và trách nhiệm của mỗi thành viên.

2. Về kĩ năng

– Biết nhận xét, đánh giá một số quan niệm sai lầm về tình yêu, hôn nhân và gia đình.

– Thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân trong gia đình.

(1), (2), (3) Vũ Trọng Dung (Chủ biên), *Giáo trình Đạo đức học Mác – Lê-nin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 181 – 185.

3. Về thái độ

- Yêu quý gia đình.
- Đồng tình, ủng hộ các quan niệm đúng đắn về tình yêu, hôn nhân và gia đình.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Bài học có khối lượng kiến thức khá nhiều, do đó GV cần giảng kĩ hơn và nhấn mạnh những trọng tâm của bài, không nên dàn trải, vì một số nội dung trong SGK đã được trình bày khá đầy đủ và dễ hiểu. Bài học này nên lồng ghép thêm các nội dung của chương trình Giáo dục sức khoẻ sinh sản vị thành niên và Giáo dục dân số.

Bài chia làm hai tiết. Tiết thứ nhất, mục 1. *Tình yêu*, trọng tâm của tiết này là phải làm rõ tình yêu là gì và những biểu hiện của một tình yêu chân chính, nêu lên một số điều nên tránh trong tình yêu của nam nữ thanh niên.

Tiết thứ hai bao gồm hai mục : Mục 2. *Hôn nhân* và mục 3. *Gia đình, chức năng của gia đình, các mối quan hệ gia đình và trách nhiệm của các thành viên*. Trọng tâm của phần này là làm rõ những đặc trưng của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay cùng các chức năng của gia đình và trách nhiệm của mỗi thành viên trong mối quan hệ gia đình.

Trong bài này, phần kiến thức là phải làm rõ "Tình yêu là gì?". Tình yêu là đề tài muôn thuở của nhân loại và cũng chính là vấn đề của tất cả mọi người. Cái khó của việc giảng dạy khái niệm này là ở chỗ người ta có thể hiểu rất khác nhau về tình yêu giữa nam và nữ. Đặc biệt trong giai đoạn đầu của lứa tuổi thanh niên, có khi còn nhầm lẫn giữa tình yêu và tình bạn khác giới... Vì vậy, để giúp HS thấy được "Tình yêu là gì?", GV cần nêu lên được những dẫn chứng thật thích hợp với những dấu hiệu nổi bật của tình yêu đã được trình bày trong SGK.

Một nội dung có thể sẽ gây một vài khó khăn nhỏ cho việc dạy và học của thầy lẫn trò khi đề cập đến *Một số điều nên tránh trong tình yêu của nam nữ thanh niên* là nội dung *Có quan hệ tình dục trước hôn nhân*. Đây là một vấn đề nhạy cảm đối với HS, các em thường ngượng ngập khi GV đề cập đến vấn đề này. Tuy nhiên, GV cần chú ý rằng, đây là một nội dung quan trọng trong việc giáo dục

sức khoẻ sinh sản vị thành niên mà GV phải quan tâm. Vì thế, GV cần trình bày thật thuyết phục để cuối cùng, các em nhận thức được rằng : không nên có quan hệ tình dục trước hôn nhân.

Một vấn đề nữa mà GV cần phải chú ý phân biệt cho HS về hai khái niệm *hôn nhân* và *kết hôn*, vì HS hay nhầm lẫn giữa hai khái niệm này. *Hôn nhân* là mối quan hệ giữa vợ và chồng sau khi đã kết hôn còn *kết hôn* là việc nam nữ xác lập quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Khái niệm *gia đình* cũng là một khái niệm khó, dù cách trình bày khái niệm trong SGK là rất dễ hiểu. Bởi lẽ, đó chỉ là cách hiểu thông thường theo quan niệm truyền thống của người Việt Nam. Khái niệm này sẽ gặp khó khăn khi phải lí giải về các mối quan hệ gia đình không truyền thống hoặc những kiểu gia đình đặc biệt : gia đình của người độc thân có nuôi con nuôi... Do đó, khái niệm trong SGK chỉ trang bị kiến thức đầu tiên, cơ bản và thông dụng, còn khái niệm đầy đủ sẽ dành cho bậc học cao hơn. Trong trường hợp cần thiết (chủ yếu là giải đáp thắc mắc cho HS), GV có thể dùng khái niệm gia đình được trình bày trong *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000* : "Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc do quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các nghĩa vụ và quyền giữa họ với nhau theo quy định của Luật này". (Điều 8, khoản 10).

Để giảng dạy tốt bài này, GV cần nắm thêm một số vấn đề sau đây :

Thứ nhất, trong mục *Tình yêu*, những vấn đề SGK trình bày về tình yêu là tình cảm luyến ái giữa nam và nữ. Trong quan niệm của người Việt Nam, khi nói đến tình yêu là nói đến quan hệ giữa hai người khác giới. Tuy nhiên ở một số nước (đặc biệt là ở một số nước phương Tây) có hiện tượng yêu đương đồng giới (nam – nam, nữ – nữ) mà sách vở, báo chí gọi là hiện tượng đồng tính luyến ái. Ở nước ta, hiện tượng đồng tính luyến ái cũng tồn tại trong một số ít người nhưng không được dư luận xã hội đồng tình. Hiện tượng đồng tính luyến ái có hai nguyên nhân : sinh học và xã hội. Theo những nghiên cứu gần đây thì hiện tượng đồng tính luyến ái đang tồn tại ở Việt Nam hiện nay chủ yếu từ nguyên nhân xã hội và hiện tượng này đang có chiều hướng phát triển, gây ra nhiều dư luận và hậu quả không tốt trong xã hội. *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000* nghiêm cấm kết hôn đồng giới. (Điều 10, khoản 5).

Khi nói đến tình yêu, bên cạnh những tình cảm tha thiết, sẵn sàng hi sinh cho nhau và sống vì nhau... còn một yếu tố nữa đó là nhu cầu tự nhiên sinh học, là sự

tiếp xúc giữa hai người khác giới... Tuy nhiên, sự thể hiện nhu cầu ấy như thế nào sẽ được xã hội đánh giá là có đạo đức hay không, vì đạo đức chính là sự điều chỉnh tự giác hành vi của cá nhân phù hợp với yêu cầu của xã hội trong mối quan hệ của cá nhân với người khác và xã hội. Do đó, trong tình yêu, cần biết kiểm chế bản thân, không được để những nhu cầu tâm thường, không phù hợp hoặc thiếu đạo đức lôi cuốn, từ đó sẽ có những hành vi trái với chuẩn mực đạo đức xã hội.

Thứ hai, trong mục *Hôn nhân*, hôn nhân là kết quả hợp lô-gích của tình yêu chân chính. Trong chế độ chúng ta, tình yêu chân chính không chỉ là cơ sở của hôn nhân mà còn là một trong những yếu tố quyết định để hôn nhân được duy trì bền vững. Hôn nhân là sự chuyển tiếp từ tình yêu nam nữ sang tình yêu vợ chồng. Trong quan hệ hôn nhân, vợ chồng bình đẳng với nhau về nghĩa vụ và quyền lợi. Sự bình đẳng này không chỉ được pháp luật công nhận mà quan trọng hơn là trong xã hội của chúng ta con người nói chung cũng như phụ nữ nói riêng được giải phóng, có được các điều kiện thực tế về kinh tế – xã hội và chính trị để khẳng định vai trò của mình bình đẳng với nam giới trong mọi hoạt động của đời sống xã hội.

Thứ ba, trong mục *Gia đình, chức năng của gia đình, các mối quan hệ gia đình và trách nhiệm của các thành viên* cần chú ý : trong SGK trình bày bốn chức năng của gia đình, tuy nhiên trong một số tài liệu có thể đưa ra số chức năng nhiều hơn hoặc tiêu đề các chức năng có thể khác nhưng về cơ bản, bốn chức năng đó không có gì trái hoặc không đầy đủ so với các cách trình bày khác. Tuy nhiên, với trình độ thực tế của HS lớp 10, chỉ cần trình bày như vậy cũng là đầy đủ và vừa sức.

2. Về PPDH và hình thức tổ chức dạy học

Bài học này vừa có tính lí luận vừa có tính thực tiễn, do đó bên cạnh phương pháp thuyết trình, diễn giảng, GV nên tăng cường đàm thoại để khai thác vốn hiểu biết của HS phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học. GV nên kết hợp với phương pháp nêu vấn đề và thảo luận nhóm để làm cho giờ học thêm phần sôi nổi, sinh động. Nếu có quỹ thời gian, GV nên tổ chức cho cả lớp thảo luận với những đề tài cụ thể, giao cho HS về nhà chuẩn bị trước.

3. Về phương tiện dạy học

Phương tiện dạy học của bài này tùy theo tình hình thực tế của từng trường. Trong điều kiện bình thường, ngoài các phương tiện phải có của một lớp học, GV có thể chuẩn bị thêm một vài phương tiện sau đây :

– Bia cứng để vẽ sơ đồ hoặc trình bày một số câu hỏi trắc nghiệm dùng chung cho cả lớp.

– Một số tranh ảnh, hình vẽ... dùng để giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên hoặc giáo dục dân số.

– Một số trường có trang bị vi-đê-ô và máy vi tính... thì có thể sử dụng một số băng, đĩa để phục vụ cho nội dung bài học.

Bài này nếu GV có điều kiện trình bày bằng bài giảng điện tử sẽ rất hấp dẫn vì GV có thể dùng nhiều hình ảnh, đoạn phim... để minh họa cho bài giảng.

4. Về kiểm tra, đánh giá

a) *Gợi ý trả lời câu hỏi và giải bài tập*

Câu hỏi trong phần 1.a : Câu hỏi này nhằm tạo điều kiện cho HS tự do phát biểu quan niệm về tình yêu mà các em biết được hoặc quan niệm riêng của bản thân dưới sự điều khiển, hướng dẫn của GV. Chú ý, không nên mất quá nhiều thời gian vào câu hỏi này.

Câu hỏi trong phần 2 : Không. Tại điều 11, khoản 1 *Luật Hôn nhân và gia đình* có quy định : "Nam, nữ không đăng kí kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng".

Câu hỏi trong phần 2.a : Tại câu hỏi thứ hai về suy nghĩ của một cô gái có hoàn cảnh khó khăn đi lấy chồng, suy nghĩ của cô gái này là không đúng. Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn mà tổ chức linh đình thì sau đám cưới, gia đình và bản thân sẽ lâm vào cảnh nợ nần, từ đó gia đình dễ sinh ra lục đục, ảnh hưởng đến hạnh phúc lứa đôi. Mặt khác, đám cưới tổ chức linh đình, tốn kém là không chấp hành tốt chỉ thị của Đảng và Nhà nước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới.

Câu hỏi trong phần 2.b :

Câu hỏi thứ nhất : Trong trường hợp thanh niên nam nữ yêu nhau một cách nghiêm túc thì việc cho cha mẹ, gia đình biết là việc nên làm, bởi vì cha mẹ và những người thân trong gia đình là những người từng trải, có kinh nghiệm sống và là những người có trách nhiệm, sẽ có những nhận xét, lời khuyên bổ ích cho nam nữ thanh niên để họ có thể chọn bạn đời một cách đúng đắn hơn. Không nên cho

rằng việc yêu đương là việc riêng tư của bản thân, không muốn cho cha mẹ hoặc người thân biết.

Câu hỏi thứ hai : Li hôn sẽ gây ra nhiều hậu quả xấu, đặc biệt là đối với con cái. Những hậu quả to lớn và dễ thấy nhất là : trẻ không được nuôi dưỡng, chăm sóc (nuôi, dạy và học tập) đầy đủ như trước, vì lúc này chỉ được hoặc bố hoặc mẹ chăm lo, thậm chí không có ai chăm lo, phải vào đời sớm hoặc ở với người khác, đời sống tinh thần của trẻ thiếu thốn và bị tổn thương rất nặng.

Câu hỏi trong phần 3.b :

Câu hỏi đầu tiên : Câu trả lời là chỉ nên có một hoặc hai con. Một gia đình ít con, cha mẹ mới đủ điều kiện để nuôi dạy con cái tốt. Câu hỏi này chỉ nhằm làm cho HS biết về một nội dung trong cuộc vận động thực hiện chính sách Dân số – kế hoạch hoá gia đình của nước ta hiện nay.

Trong phần này còn có một số câu hỏi để HS trả lời theo những hiểu biết và hoàn cảnh thực tế của từng HS. Tuy nhiên, cần chú ý câu hỏi : *Có người cho rằng việc giáo dục trẻ em là việc của nhà trường. Em có nhận xét gì về ý kiến này ?*

Ý kiến này không đúng. Việc giáo dục toàn diện đòi hỏi phải kết hợp giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

Câu hỏi trong phần 3.c : Để trở thành người con hiếu thảo khi đang còn là một HS thì điều đầu tiên là phải kính yêu và biết nghe lời cha mẹ, phải gắng học tập để cha mẹ vui lòng, có ý thức tiết kiệm và quý trọng tài sản của gia đình, biết làm một số việc nhà cũng như tham gia lao động phù hợp với lứa tuổi... để cha mẹ đỡ phần vất vả...

Bài tập 1 : Bài tập này chỉ là sự vận dụng những kiến thức đã học để HS có thái độ đúng với hiện tượng gán ghép một cách cố ý của một số HS đối với bạn bè của mình.

Bài tập 2 : Bài tập này nhằm kiểm tra lại nhận thức của HS qua việc giảng dạy của GV và cũng là dịp để HS bày tỏ quan niệm riêng về vấn đề này để qua đó GV hiểu biết thêm về HS của mình và có phương pháp giáo dục thích hợp.

Bài tập 3 : Không ! Bởi vì sống với nhau như vợ chồng nhưng không kết hôn theo luật định thì không được coi là vợ chồng. Trong trường hợp này những thành viên của cuộc sống ấy sẽ không được pháp luật bảo vệ với tư cách là một gia đình. Đây là những biểu hiện lệch chuẩn của cuộc sống gia đình trong xã hội hiện đại và

lối sống này phản ánh sự thiếu tinh thần trách nhiệm với xã hội và dễ gây ra những hậu quả xấu.

Bài tập 4 : Điểm khác biệt lớn nhất của chế độ hôn nhân hiện nay ở nước ta với các chế độ hôn nhân trước đây nói chung cũng như trong chế độ phong kiến nói riêng là hôn nhân tự nguyện, là quan hệ vợ chồng bình đẳng.

Bài tập 5 : Trong xã hội nông nghiệp trước kia, lao động nông nghiệp cần nhiều nhân công nên gia đình nhiều con sẽ có lợi trong sản xuất. Ngày nay, quan niệm này không còn đúng nữa. Mỗi gia đình chỉ nên có một hoặc hai con để nuôi dạy con cho tốt.

b) *Gợi ý kiểm tra, đánh giá*

Nội dung bài này tương đối gần gũi với lứa tuổi các em. Vì vậy, GV có thể linh hoạt vận dụng nhiều phương pháp kiểm tra, đánh giá. Ví dụ :

- Qua kết quả tìm hiểu thực tế tình hình hôn nhân, gia đình ở địa phương mình.
- Qua kết quả làm các bài tập trong sách giáo khoa.
- Qua các sản phẩm hoạt động theo nhóm.

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC

1. Phần mở bài

Đây là một bài học rất gần gũi và dễ gây được sự hứng thú học tập đối với HS. Trước khi vào bài, GV nên có một lời giới thiệu chung về mối quan hệ giữa tình yêu, hôn nhân và gia đình. Trong SGK, ở phần đầu đã mở bài bằng bài thơ *Nhớ* của nhà thơ Nguyễn Đình Thi, diễn tả tình yêu của người chiến sĩ cách mạng trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược. Tuy nhiên, đó chỉ là phương án gợi ý, GV có thể dẫn một bài thơ, một câu chuyện ngắn nhưng sâu sắc khác về tình yêu để vào bài.

2. Phần tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức

Bài học được bố trí trong hai tiết. Với ba đơn vị kiến thức đã trình bày trong SGK, tiết thứ nhất nên dành cho đơn vị kiến thức 1, tiết thứ hai nên dành cho đơn vị kiến thức 2 và 3.

a) *Dạy học đơn vị kiến thức 1: Tình yêu*

** Mức độ kiến thức*

HS bước đầu tìm hiểu về tình yêu – một dạng tình cảm đặc biệt của con người trong quan hệ khác giới, hiểu được thế nào là tình yêu chân chính và biết được những điều cơ bản cần tránh trong tình yêu.

** Cách thực hiện*

– Trong phần này, ngoài các kiến thức trong SGK, GV có thể lồng ghép thêm nội dung khác như giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính... tùy theo tình hình cụ thể từng trường, từng địa phương ở các thời điểm khác nhau.

– Trong phần đầu của đơn vị kiến thức này, để làm rõ được các điểm nổi bật của tình yêu, GV cần tăng cường đàm thoại với HS, nhất là trong việc đi đến giải quyết câu hỏi tình yêu là gì? Khi khẳng định tình yêu luôn luôn mang tính xã hội, cần yêu cầu HS lấy những dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề.

– Trong hai nội dung b và c, những vấn đề được trình bày rõ ràng nhưng liên quan nhiều đến kiến thức thực tế. Trong hai phần này GV nên để HS tự học và thảo luận theo nhóm hoặc cả lớp, GV có nhiệm vụ tổng kết lại những kết luận mà HS đã tự rút ra và bổ sung cho hoàn thiện.

– Nếu GV có chuẩn bị bảng biểu hoặc băng hình, có thể hướng dẫn HS sử dụng trong quá trình thảo luận hoặc GV sẽ sử dụng khi tổng kết lại các vấn đề.

b) *Dạy học đơn vị kiến thức 2: Hôn nhân*

** Mức độ kiến thức*

– HS cần hiểu được hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi đã kết hôn đúng với quy định của luật pháp.

– Hiểu được những nội dung cơ bản của chế độ hôn nhân của nước ta hiện nay.

** Cách thực hiện*

– Đối với kiến thức này, GV ngoài việc thuyết trình cần kết hợp với phương pháp vấn đáp. Đây là phần có những kiến thức mang tính pháp lý và lý luận cao. Không nên để HS tự học.

– Trong những kiến thức về chế độ hôn nhân ở nước ta có hai vấn đề mà GV nên làm rõ.

+ *Thứ nhất*, thế nào là tự do kết hôn ? Một số HS thường cho rằng tự do kết hôn là kết hôn theo sở thích, muốn cưới ai thì cưới. Tự do kết hôn là việc cá nhân có quyền quyết định việc kết hôn của mình, nhưng việc quyết định ấy phải dựa trên tình cảm yêu thương thực sự, phải có đủ những điều kiện cần thiết cho việc xây dựng gia đình hạnh phúc, vì vậy việc quyết định này không thể không có vai trò của gia đình, cha mẹ, người thân... là những người có trách nhiệm với cuộc sống của họ sau này. Trong phần này, GV nên chú ý vấn đề với học sinh với những câu hỏi như : "Hai người yêu nhau tha thiết và quyết định kết hôn, như vậy đã có đủ điều kiện để tạo ra cuộc sống lứa đôi hạnh phúc hay chưa ?" ; "Theo em, gia đình và người thân có vai trò gì trong việc kết hôn của nam nữ thanh niên ?" ...

+ *Thứ hai*, thế nào là tự do li hôn ? Tự do li hôn là một mặt của hôn nhân tự nguyện và tiến bộ. Quyền được li hôn nhằm giải phóng con người khỏi những ràng buộc pháp lí với người mình không còn hoặc không thể yêu thương được nữa, giải phóng con người khỏi cuộc sống mà họ không còn chịu đựng được và tránh những kết quả không hay có thể xảy ra cho cả hai người và xã hội. Tuy nhiên, li hôn có nhiều hậu quả xấu, đặc biệt là đối với con cái. Để học sinh hiểu được vấn đề li hôn trong quan hệ vợ chồng, GV nên đặt ra một số câu hỏi vấn đáp : "Khi nào thì li hôn được đặt ra ?" ; "Vì sao li hôn được coi là tiến bộ ?" ; "Li hôn có những hậu quả gì ?" ... Trên cơ sở trả lời của HS, GV kết luận : Li hôn chỉ được đặt ra một cách bất đắc dĩ mà thôi ! Không khuyến khích cũng như cổ vũ cho sự li hôn.

c) *Dạy học đơn vị kiến thức 3 : Gia đình, chức năng của gia đình, các mối quan hệ gia đình và trách nhiệm của các thành viên*

** Mức độ kiến thức*

HS hiểu được, thế nào là gia đình, hiểu được các chức năng cơ bản của gia đình và trên cơ sở hiểu được những quan hệ chủ yếu trong gia đình ; HS biết được trách nhiệm của các thành viên.

** Cách thực hiện*

Phần này kiến thức không khó, SGK đã trình bày đủ, rõ ràng. Phần này GV có thể kết hợp với nội dung Giáo dục dân số – kế hoạch hoá gia đình, vì vậy, GV có

thể tùy theo nội dung cần truyền đạt mà có phương pháp dạy học và phương tiện, đồ dùng dạy học thích hợp. Nếu như việc trình bày nội dung *Gia đình là gì* thiên về phương pháp diễn giảng kết hợp với đàm thoại thì phần *Chức năng của gia đình* và *Mối quan hệ gia đình và trách nhiệm của các thành viên*, GV nên sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề kết hợp với phương pháp hoạt động nhóm với những câu hỏi thích hợp, chẳng hạn sử dụng các câu hỏi trong SGK hoặc những câu hỏi GV đã chuẩn bị trước để làm cho bài giảng sinh động và hấp dẫn hơn.

Cần chú ý : Bài học này có rất nhiều phim, ảnh tư liệu minh họa và tư liệu này sưu tầm không khó. Ở các trường được trang bị phương tiện dạy học hiện đại (máy tính, máy chiếu projector, đầu VCD, DVD...) GV nên tổ chức trình chiếu cho HS xem với những thời lượng thích hợp.

3. Phần củng cố

Bài này dạy trong hai tiết, hết tiết thứ nhất củng cố nội dung phần *Tình yêu*, kết thúc tiết thứ hai, GV phải củng cố luôn nội dung của cả hai tiết, vì ba đơn vị kiến thức trong bài có liên quan chặt chẽ với nhau. Có hai cách để củng cố :

Thứ nhất, GV nên cho HS tự thu hoạch những hiểu biết mà mình nắm được qua nội dung của hai tiết học, từ đó HS thấy được mối liên hệ chặt chẽ và lô-gich giữa tình yêu nam nữ với vấn đề hôn nhân và gia đình.

Thứ hai, GV khẳng định cho HS thấy rằng tình yêu nam nữ là tình cảm tự nhiên của con người, tình cảm này rất mãnh liệt và thiêng liêng mà con người phải biết tôn trọng và bảo vệ. Trong xã hội của chúng ta, tình yêu chân chính của con người là tình yêu tất yếu dẫn đến hôn nhân và bước vào xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Gia đình hạnh phúc là nền tảng để xã hội ổn định và phát triển.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. "Trong suốt thời cổ, các cuộc hôn nhân đều do cha mẹ quyết định thay cho con cái, và con cái đều yên tâm vâng theo. Nếu trong thời cổ, người ta thấy có đôi chút tình yêu giữa vợ và chồng, thì tình yêu đó không phải là một sở thích chủ quan, mà là một nghĩa vụ khách quan ; không phải là cơ sở của hôn nhân, mà là cái bổ sung cho hôn nhân".⁽¹⁾

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, *Toàn tập, Sdd*, Tập 21, tr. 119.

2. "... Nếu tình yêu đã hoàn toàn phai nhạt hoặc bị một tình yêu say đắm mới át đi, thì li hôn sẽ là điều hay cho cả đôi bên cũng như cho xã hội. Chỉ cần tránh cho người ta khỏi sa chân vô ích vào vũng bùn kiện tụng để li hôn mà thôi."⁽¹⁾

3. "Gìn giữ và phát huy những đạo lí tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc cha mẹ. coi trọng xây dựng gia đình văn hoá. Xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội".⁽²⁾

4. Ca dao, tục ngữ

- Anh em như chân với tay.
- Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
- Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.